

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 416 /XN-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 10 tháng 01 năm 2026

GIẤY XÁC NHẬN

**Đăng ký tiếp tục thu hồi khoáng sản trong phạm vi thực hiện
Dự án Trạm dừng nghỉ Km77+820 thuộc Dự án thành cao tốc
Quảng Ngãi – Hoài Nhơn trên tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 643/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 5 năm 2024 và số 899/QĐ-BGTVT ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng) ủy quyền, giao nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh trạm dừng nghỉ trên tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông do Bộ Giao thông vận tải quản lý;

Căn cứ Giấy xác nhận số 4476/XN-UBND ngày 05/10/2025 xác nhận Đăng ký thu hồi khoáng sản trong phạm vi thực hiện Dự án Trạm dừng nghỉ Km77+820 thuộc Dự án thành cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn trên tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông;

Theo đề nghị của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Văn bản số 320/PLX-TDN ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc Bổ sung thời gian khai thác thu hồi khoáng sản tại dự án Trạm dừng nghỉ Km77+820 và biên bản kiểm tra liên ngành ngày 06/01/2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 21/TTr- SNNMT ngày 08 tháng 01 năm 2026.

XÁC NHẬN:

Điều 1. Xác nhận Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát (mã ĐKKD 4101036049, địa chỉ: khu phố Phụng Du 2, phường Hoài Nhơn Tây, tỉnh Gia Lai) đăng ký tiếp tục thu hồi khoáng sản trong phạm vi diện tích thực hiện Dự án Trạm dừng nghỉ Km77+820 thuộc Dự án thành cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn trên tuyến cao tốc Bắc – Nam phía Đông với các nội dung chính sau:

1. Tên khoáng sản thu hồi: Đất làm vật liệu san lấp.
 2. Vị trí khu vực thu hồi khoáng sản: Khu vực đề nghị thu hồi thuộc dự án Trạm dừng nghỉ tại lý trình Km77+820, thuộc địa phận phường Hoài Nhơn và phường Hoài Thanh Tây, tỉnh Gia Lai.
 3. Không gian thu hồi khoáng sản:
 - a) Tổng diện tích khu vực thu hồi khoáng sản: 8,192 ha (gồm: Khu vực I: Bên phải tuyến, diện tích: 3,482 ha; Khu vực II: Bên trái tuyến, diện tích: 4,710 ha).
 - b) Mức sâu thu hồi khoáng sản:
 - + Khu vực I: Bên phải tuyến, cao độ hoàn thiện san nền cao nhất +25,5m; thấp nhất +21,8m;
 - + Khu vực II: Bên trái tuyến, cao độ hoàn thiện san nền cao nhất +23m; thấp nhất +22m.
- Không gian thu hồi khoáng sản được thể hiện chi tiết theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo.

4. Khối lượng khoáng sản tiếp tục thu hồi theo Giấy xác nhận số 4476/XN-UBND ngày 05/10/2025 của UBND tỉnh.

5. Thời gian thu hồi khoáng sản: đến ngày 15/02/2026, kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh xác nhận đăng ký thu hồi.

Trường hợp đến hết ngày 15/02/2026 mà chưa hoàn thành việc thu hồi khoáng sản thì Tập đoàn xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm liên hệ với địa phương để đồ đạc dư thừa và chịu trách nhiệm với tiến độ thi công Trạm dừng nghỉ Km77+820.

Điều 2. Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát có trách nhiệm:

1. Thực hiện việc thu hồi khoáng sản theo đúng vị trí, khối lượng, chủng loại, kế hoạch nêu trên. Trong đó lưu ý: khối lượng thu hồi ưu tiên phục vụ thi công xây dựng các công trình đầu tư công (có tên công trình, khối lượng, tiến độ thực hiện cụ thể) và không được xuất, bán ra ngoài tỉnh.
2. Thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản thu hồi thực tế để thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.
3. Định kỳ báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, quản lý theo quy định.
4. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường trong quá trình thu hồi khoáng sản.

Điều 3. Trách nhiệm các cơ quan liên quan:

1. Ban Quản lý dự án 2 và Tập đoàn xăng dầu Việt Nam có trách nhiệm giám sát, đơn đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát và các đơn vị liên quan thường xuyên kiểm tra, quản lý và giám sát hoạt động thu hồi khoáng sản, khối lượng khoáng sản thu hồi được và việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính (thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ khác có liên quan) của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát theo quy định.

2. Giao Ủy ban nhân dân phường Hoài Nhơn và phường Hoài Nhơn Tây chịu trách nhiệm kiểm tra, quản lý và giám sát hoạt động thu hồi khoáng sản của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát theo quy định của Giấy xác nhận.

3. Giao Thuế tỉnh Gia Lai đơn đốc Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phát nộp đầy đủ các khoản nghĩa vụ thuế theo quy định.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, đơn đốc việc hoàn thành thu hồi khoáng sản và đề xuất UBND tỉnh các vấn đề phát sinh có liên quan. / 

Nơi nhận:

- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chi cục ĐC&KS miền Trung;
- CT, PCT TT: N.T.Thanh;
- Sở: NNMT, XD, TC;
- Thuế tỉnh Gia Lai;
- CVP, PVP NN;
- UBND P.Hoài Nhơn;
- UBND P.Hoài Nhơn Tây;
- Ban QLDA 02;
- Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
- Cty TNHH XD Hoàng Phát;
- Lưu: VT, N₄. 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC THU HỒI KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Giấy xác nhận số /XN-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Múi chiếu 3°, KTT 108° 15'</i>		Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>Múi chiếu 3°, KTT 108° 15'</i>	
	X (m)	Y (m)		X (m)	Y (m)
Khu vực I: Bên phải tuyến			Khu vực II: Bên trái tuyến		
M2	1.605.685,20	582.840,19	M12	1.605.568,57	582.952,46
M3	1.605.638,33	582.788,31	M13	1.605.576,85	583.024,52
CL1	1.605.613,86	582.761,22	M14	1.605.585,32	583.098,24
4	1.605.371,00	582.874,00	M15	1.605.521,63	583.128,46
CL2	1.605.361,58	582.832,01	M16	1.605.458,51	583.158,40
M8	1.605.324,67	582.848,67	M17	1.605.398,31	583.186,97
M9	1.605.333,41	582.929,10	M18	1.605.331,70	583.218,57
M10	1.605.339,79	582.987,81	M19	1.605.276,69	583.161,57
			M20	1.605.223,71	583.106,70
Diện tích: 3,482 ha			Diện tích: 4,710 ha		
Mức sâu thu hồi thấp nhất: +21,8m			Mức sâu thu hồi thấp nhất: +22m		